**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn:Toán - Lớp 5**

**Bài 40. CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ THẬP PHÂN Tiết: 64**

**Thời gian thực hiện, ngày 05 tháng 12 năm 2024**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
   * HS thực hiện được phép chia hai số thập phân.
   * Vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản.
   * HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học.

 Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

 Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

 Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

 Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

 Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

 Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 GV: Hình ảnh cho phần Khởi động .

HS: SGK, vở bài làm toán.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| **1.Mở đầu: Khởi động (4p)** | |
| * GV có thể cho HS chơi “Hỏi nhanh – Đáp gọn”.   + Khi nhân (hay chia) cả số bị chia và số chia với (cho) cùng một số (khác 0) thì tích (hay thương) thế nào?  + Nhân nhẩm một số thập phân với 10; 100, ta làm sao cho nhanh?  + Chia một số thập phân cho một số tự nhiên, cần lưu ý điều gì?  + Chia một số tự nhiên cho một số thập phân ta cần lưu ý điều gì?   * GV trình chiếu (hoặc treo) hình ảnh phần Khởi động.A child pointing at a picture    Description automatically generated | + Không đổi.  + Chuyển dấu phẩy sang phải 1; 2;3;… chữ số.  + Thứ tự thực hiện phép chia: Chia phần nguyên  → Viết dấu phẩy → Chia phần thập phân.  + Số chữ số 0 viết thêm vào bên phải số bị chia bằng với số chữ số ở phần thập phân của số chia.  – HS quan sát và viết phép tính: **4,24 : 1,6 = ?**  HS chuyển về dạng phép chia cho số tự nhiên mà các em đã học. |
| GV ghi trên bảng lớp  4,26 : 1,6 = (4,26 x 10) : (1,6 x 10)  = 42,6 : 16  GV dẫn vào bài mới. |  |
| **2. Khám phá, hình thành kiến thức mới (13p)** | |
| **Ví dụ 1: Phép chia 4,24 : 1,6 = ?**  – GV nêu vấn đề: Đặt tính rồi tính 4,24 : 1,6 = ? | – HS thảo luận: Thực hiện phép chia. |
| – Sửa bài, HS trình bàycách làm  GV hệ thống lại cách làm như SGK và giới thiệu cách đặt tính và tính.  + **Đặt tính**?  GV có thể giải thích: vì 1,6 × 10 = 16 nên 4,24 cũng phải nhân với 10  Khi nhân nhẩm với 10, chuyển dấu phẩy sang phải một chữ số.  + **Tính**? | – HS trình bày cách làm  Cả lớp làm lại (bảng con) theo hướng dẫn của GV.  + **Đặt tính**: Viết số bị chia bên trái, số chia bên phải, kẻ các gạch dọc và ngang.  Đếm số chữ số ở phần thập phân của số chia  Phần thập phân của 1,6 có một chữ số  Chuyển dấu phẩy ở số bị chia sang bên phải một chữ số (4,24) được 42,4.  Bỏ dấu phẩy ở số chia (1,6) được 16.  + **Tính** (từ trái sang phải): Phép chia: 42,4 : 16   * 42 chia 16   Ước lượng: 40 : 20 = 2; 16 × 2 = 32 |
| + GV hướng dẫn HS thử lại.  **Ví dụ 2: Phép chia: 6,3 : 0,42 = ?**  – Sửa bài, vài nhóm HS trình bày(có thể chọn các nhóm có kết quả khác nhau  tạo tình huống sư phạm  GV hướng dẫn cả lớp làm lại (bảng con).  + **Đặt tính**? | 42 : 16 được 2, viết 2;  2 nhân 6 bằng 12; 12 trừ 12 bằng 0, viết 0, nhớ 1;  2 nhân 1 bằng 2, thêm 1 bằng 3; 4 trừ 3 bằng 1, viết 1.  Viết dấu phẩy vào thương vừa tìm được (bên phải 2).   * **Hạ** 4, được 104; 104 chia 16   Ước lượng: 100 : 20 được 5; 16 × 5 = 80  Phải tăng thương thành 6 (16 × 6 = 96)  104 chia 16 được 6, viết 6;  6 nhân 6 bằng 36; 44 trừ 36 bằng 8, viết 8, nhớ 4;  6 nhân 1 bằng 6, thêm 4 bằng 10; 10 trừ 10 bằng 0, viết 0.   * **Thêm 0** vào bên phải số dư 8, được 80; 80 chia 16   Ước lượng: 80 : 20 = 4; 16 × 4 = 64  Phải tăng thương thành 5 (16 × 5 = 80)  80 chia 16 được 5, viết 5; 5 nhân 6 bằng 30; 30 trừ 30 bằng 0, viết 0, nhớ 3;  5 nhân 1 bằng 5, thêm 3 bằng 8; 8 trừ 8 bằng 0, viết 0.  4,24 : 1,6 = 2,65  + 2,65 × 1,6 = 4,24   * HS (nhóm đôi) nhận biết nhiệm vụ rồi thảo luận   Thực hiện theo quy trình  Thực hiện cá nhân (bảng con).   * Vài nhóm HS trình bày   Cả lớp làm lại (bảng con) theo hướng dẫn của GV.  + **Đặt tính**: Viết số bị  chia bên trái, số chia bên  phải, kẻ các gạch dọc và  ngang.  Đếm số chữ số ở phần thập  phân của số chia  Phần thập phân của 0,42 có hai chữ số  Chuyển dấu phẩy của số bị chia sang phải hai chữ số (6,3) được 630.  Bỏ dấu phẩy ở số chia (0,42) được 42. |
| + **Tính**?  + GV hướng dẫn HS thử lại.   * GV: Ở bài đặt tính rồi tính với phép chia hai số thập phân, cần lưu ý điều gì?   Muốn chia số thập phân cho số thập phân, ta làm sao?  *Lưu ý:*  + Nếu chữ số ở phần thập phân của số bị chia ít hơn số chữ số ở phần thập phân của số chia  Viết thêm chữ số 0.  + Nếu phép chia còn dư, ta có thể viết dấu phẩyvào bên phải số thương và viết thêm chữ số 0 vào bên phải số dư rồi tiếp tục chia.   * GV chỉ vào phép tính hàng dọc. | + **Tính** (từ trái sang phải): Phép chia: 630 : 42   * 63 chia 42 được 1, viết 1; 1 nhân 42 bằng 42; 63 trừ 42 bằng 21, viết 21. * **Hạ** 0, được 210; 210 chia 42   Ước lượng: 200 : 40 = 5; 42 × 5 = 210  210 chia 42 được 5, viết 5; 5 nhân 2 bằng 10; 10 trừ 10 bằng 0, viết 0 nhớ 1; 5 nhân 4 bằng 20, thêm 1 bằng 21; 21 trừ 21 bằng 0, viết 0.  6,3 : 0,42 = 15  + 15 × 0,42 = 6,3  – Vị trí dấu phẩy của số bị chia.  Muốn chia một số thập phân cho một số thập phân, ta làm như sau:   * **Đếm** xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì chuyển dấu phẩy ở số bị chia sang bên phải bấy nhiêu chữ số. * **Bỏ** dấu phẩy ở số chia rồi thực hiện phép chia như chia các số tự nhiên.   – HS nói cách tính. |
| **3. Luyện tập – Thực hành (15p)** |  |
| *Thực hành*  **Bài 1:**  – Khi sửa bài, GV khuyến khích HS nóicách tính.  *Lưu ý:*  + GV cũng có thể đọc lần lượt từng phép chia cho HS thực hiện vào bảng con.  + GV luôn nhận xét và chỉnh sửa việc đặt tính và tính  Vị trí dấu phẩy ở số bị chia. | – HS thực hiện (cá nhân) trên bảng con.  **A white paper with black numbers and a white background  Description automatically generated**  – HS nóicách tính. |
| **4. Vận dụng – Trải nghiệm (4p)** | |
| *Luyện tập*  **Bài 1:** |  |
| – Khi sửa bài, GV khuyến khích HS giải thích cách chọn phép tính. | * HS xác định bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.   HS thực hiện cá nhân.  Bài giải  7,8 : 0,52 = 15  Con thỏ cần nhảy 15 bước.  – HS giải thích cách chọn phép tính.  Ví dụ:  0,52 m: 1 bước  7,8 m: .?. bước  Đây là bài toán liên quan đến việc chia theo nhóm  Chọn phép tính chia. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**